

BÁO CÁO

Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo Quý II năm 2018

Thực hiện Thông tư số 03/2013/TT-TTCP ngày 10/6/2013 của Thanh tra Chính phủ Quy định thực hiện chế độ báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

Thực hiện Công văn số 619/TT-VP ngày 31/7/2013 của Thanh tra tỉnh V/v thực hiện chế độ báo cáo theo Thông tư số 03/2013/TT-TTCP ngày 10/6/2013 của Thanh tra Chính phủ.

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THU, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác tiếp công dân

- a) Kết quả tiếp công dân: 0 lượt công dân
- b) Nội dung tiếp công dân: không có
- c) Kết quả phân loại, xử lý qua tiếp công dân: không có

2. Tình hình tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo.

Tiếp nhận: 08 đơn. Trong đó;

- 02 Đơn khiếu nại (Đơn khiếu nại của bà Dương Thị Mai, khiếu nại Ngân hàng TMCP Phương Đông; Đơn khiếu nại của ông Lê Văn Cảnh, khiếu nại Cơ sở kinh doanh Trung Thành Công).

- 04 Đơn tố cáo: Đơn tố cáo của ông Lê Quang Đông và bà Lê Thị Vân, Đơn tố cáo nặc danh tố cáo ông Bùi Xuân Lãm Phó Giám đốc Điện lực Long Thành; Đơn tố cáo của ông Nguyễn Văn Phước ngụ tại 8/4B, tổ 18, KP 3, phường Bửu Long, TP Biên Hòa tố cáo Công ty TNHH MTV Châu Anh Thái sản xuất kinh doanh thực phẩm chứa hóa chất độc gây ảnh hưởng sức khỏe người tiêu dùng, Đơn tố cáo nặc danh tố cáo ông Nguyễn Đình Long, đội phó đội 01 Quản lý thị trường;

- 02 Đơn phản ánh, kiến nghị; Đơn kiến nghị của bà Phạm Thị Hồng – DNTN Hồng Hưng. Đơn phản ánh kiến nghị về việc ông Dư Văn Đạt thu tiền điện phòng trọ giá cao.

Kết quả xử lý:

+ Đối với Đơn của bà Dương Thị Mai, Sở Công Thương có văn bản 1268/SCT-TT ngày 12/4/2018 gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh Đồng Nai. Kết quả Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh Đồng Nai có văn bản 519/ĐNA-TTGS ngày 20/4/2018 thông báo xử lý Đơn của bà Mai.

+ Đối với Đơn của ông Lê Văn Cảnh, Sở Công Thương có văn bản 1269/SCT-TT ngày 12/4/2018 gửi Chi cục Quản lý thị trường yêu cầu tiến hành kiểm tra báo cáo kết quả về Sở Công Thương.

+ Ngày 13/3/2018, Sở Công Thương có văn bản số 834/SCT-TT gửi Chủ tịch UBND TP Biên Hòa đề giải quyết theo thẩm quyền đơn của ông Lê Quang Đông và bà Lê Thị Vân.

+ Ngày 15/3/2018 Sở Công Thương có văn bản số 873/SCT-TT về việc xem xét Đơn tố cáo (nặc danh) ông Bùi Xuân Lãm. Ngày 29/3/2018, Điện lực Long Thành có văn bản số 53/BC-ĐLLT báo cáo giải trình nội dung trong đơn.

+ Ngày 27/3/2018, Sở Công Thương có văn bản số 1025/SCT-TT về việc trả lời đơn kiến nghị của bà Phạm Thị Hồng.

+ Ngày 29/01/2018, Sở Công Thương có văn bản số 375/SCT-TT gửi Đoàn kiểm tra liên ngành 389/ĐP tỉnh tổ chức xác minh làm rõ các nội dung trong đơn.

+ Ngày 23/4/2018, Sở Công Thương có Công văn số 34/SCT-TT chỉ đạo Thanh tra Sở phối hợp với Quản lý thị trường kiểm tra, xác minh báo cáo Ban lãnh đạo Sở;

+ Đối với Đơn phản ánh kiến nghị về việc ông Dư Văn Đạt thu tiền điện phòng trọ giá cao, Sở Công Thương đã có thư mời số 120 /TM-SCT ngày 04/6/2018 mời các ngành họp để giải quyết đơn.

3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền.

a) Giải quyết đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền: không có

b) Giải quyết đơn tố cáo thuộc thẩm quyền: không có

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo: Không có.

5. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo:

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch 405/KH-SCT ngày 31/01/2018 vv/v công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2018 của Sở Công Thương.

- Triển khai Kế hoạch 152/KH-SCT ngày 12/01/2018 về việc thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị; Luật Tiếp công dân, Nghị định 64/2014/NĐ-CP.

- Trong kỳ đã thực hiện tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật khiếu nại, tố cáo.

- Hình thức tuyên truyền, phổ biến: qua văn phòng điện tử M-Office, họp cơ quan, chi bộ, văn bản triển khai.

- Đối tượng: đến toàn thể CBCC của cơ quan và các đơn vị trực thuộc.

II. ĐÁNH GIÁ VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Đánh giá

- Trong Quý II năm 2018, Cấp ủy, Ban giám đốc Sở chỉ đạo thường xuyên công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo chặt chẽ, đúng pháp luật, tiếp công dân tiếp thu, xử lý kịp thời phản ánh, kiến nghị với Nhà nước những vấn đề bức xúc, đề ra các giải pháp thiết thực, phục vụ tốt công tác quản lý Nhà nước ngành công thương.

- Quản lý tốt công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo theo Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, giải quyết nhanh, kịp thời các vấn đề khiếu nại, tố cáo của công dân, duy trì thực hiện tốt công tác tiếp dân theo quy định.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến cho CBCC các VB QPPL được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Tuy nhiên việc tự nghiên cứu, tìm hiểu để nắm bắt, hiểu sâu các quy định của pháp luật về KNTC còn hạn chế.

2. Dự báo

Tình hình khiếu nại, tố cáo của công dân trong kỳ tiếp theo: Tiếp tục theo dõi, nắm bắt tình hình qua quá trình thực hiện nhiệm vụ và trên các phương tiện thông tin đại chúng.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CỦA CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO QUÝ III NĂM 2018

- Giám đốc Sở giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo phát sinh theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện công tác kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo của đơn vị trực thuộc Sở.

- Thực hiện công tác tiếp dân tiếp dân định kỳ, kịp thời giải đáp các thắc mắc, đề đạt của nhân dân trong lĩnh vực công thương.

- Thực hiện công tác hướng dẫn giải quyết khiếu nại, tố cáo và phổ biến tuyên truyền pháp luật giải quyết khiếu nại, tố cáo đến các đơn vị thuộc Sở.

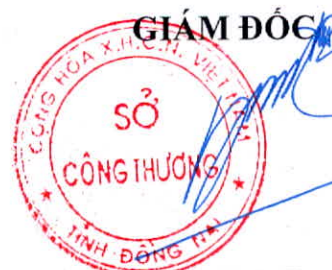
IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT: Không có.

Sở Công Thương kính báo cáo UBND tỉnh công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo Quý II năm 2018 và nhiệm vụ công tác tiếp dân, giải quyết KNTC, Quý III năm 2018./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Thanh tra tỉnh (b/c);
- Lưu: VT, TT.

ĐTC



Dương Minh Dũng

**KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG
QUÝ II NĂM 2018**

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	K (không)
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	K
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	65
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	K
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	K
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		
	<i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i>		
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	K
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	K
	<i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i>		
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	K
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	K
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	K
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	K
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	K
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	K
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	K
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền).	Triệu đồng	K
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	K
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	K

18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	K
	Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức		
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, ĐV	K
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	K
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	K
	Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập		
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	K
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	K
	Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng		
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	K
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	K
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	K
	Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán		
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC, ĐV	1
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	100
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG		
	Qua việc tự kiểm tra nội bộ		
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	K
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	K
	Qua hoạt động thanh tra		
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	K
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	K
	Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo		
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	K
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	K
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	K
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	K
	Qua điều tra tội phạm		
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	K
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	K
	XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG		

39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của toà án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	K
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của toà án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Người	K
41	Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	K
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	K
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	K
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng.	Người	K
45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	K
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	K
47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	K
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	K
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được.		
49	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	K
50	+ Đất đai	m ²	K
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
51	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	K
52	+ Đất đai	m ²	K
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
53	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	K
54	+ Đất đai	m ²	K
	Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng		
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	K
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó	Người	K
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		
	+ Tặng Giấy khen		

Đồng Nai, ngày 07 tháng 6 năm 2018



Dương Minh Dũng

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO QUÝ II NĂM 2018

Đơn vị	Tiếp nhận						Phân loại đơn khiếu nại, tố cáo (số đơn)															Đơn khác (kiến nghị, phản ánh, đơn nặc danh)	Kết quả xử lý đơn khiếu nại, tố cáo					Chi chú				
	Tổng số đơn	Đơn tiếp nhận trong kỳ		Đơn kỳ trước chuyển sang		Đơn đủ điều kiện xử lý	Theo nội dung										Theo thẩm quyền giải quyết			Theo trình tự giải quyết			Đơn thuộc thẩm quyền									
		Khiếu nại					Tố cáo					Của các cơ quan hành chính các cấp	Của cơ quan tư pháp các cấp	Của cơ quan Đảng	Chưa được giải quyết	Đã được giải quyết lần đầu	Đã được giải quyết nhiều lần	Số văn bản hướng dẫn	Số đơn chuyển cơ quan có thẩm quyền	Số công văn đơn độc việc giải quyết	Đơn thuộc thẩm quyền											
		Lĩnh vực hành chính					Lĩnh vực tư pháp	Về Đảng	Tổng	Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp										Tham nhũng		Về Đảng	Lĩnh vực khác	Khiếu nại	Tố cáo						
		Tổng	Liên quan đến đất đai	Về nhà, tài sản	Về chính sách, chế độ CC,VC													Lĩnh vực CT,VH, XH khác	Tổng	Lĩnh vực hành chính							Lĩnh vực tư pháp		Tham nhũng	Về Đảng	Lĩnh vực khác	Khiếu nại
MS	1=2+3+4+5	2	3	4	5	6	7=8+9+10+11	8	9	10	11	12	13	14=15+16+17+18+19	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32
	8	2	4			2		2												2	4					2	6			2		
Tổng	8	2	4			2		2												2	4					2	6			2		

Lưu ý:

- Tổng đơn cột số (7) + cột (14) = Tổng số đơn từ cột (20) đến cột (22) = Tổng số đơn từ cột (23) đến cột (25)
- Cột (6) đủ điều kiện xử lý là loại đơn không trùng lặp, có danh và rõ nội dung, địa chỉ
- Cột "Đơn vị" để các bộ, ngành, địa phương thống kê kết quả thực hiện của các đơn vị trực thuộc

Đồng Nai, ngày 05 tháng 6 năm 2018



Đương Minh Dũng

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN QUÝ II NĂM 2018

Đơn vị	Tiếp thường xuyên								Tiếp định kỳ và đột xuất của Lãnh đạo								Nội dung tiếp công dân (số vụ việc)										Kết quả qua tiếp dân (số vụ việc)				Ghi chú
	Lượt	Người	Vụ việc		Đoàn đông người				Lượt	Người	Vụ việc		Đoàn đông người				Khiếu nại					Tố cáo			Phân ánh, kiến nghị, khác	Chưa được giải quyết	Đã được giải quyết				
			Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Vụ việc				Số đoàn	Người	Lĩnh vực hành chính				Lĩnh vực tư pháp	Lĩnh vực CT,VH, XH khác	Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp	Tham những	Chưa có QĐ giải quyết	Đã có QĐ giải quyết (lần 1,2, cuối cùng)	Đã có bản án của Tòa							
							Cũ	Mới phát sinh					Về tranh chấp, đòi đất cũ, đền bù, giải tỏa...	Về chính sách	Về nhà, tài sản	Về chế độ CC,VC															
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
	0	0							0	0																					
Tổng	0	0							0	0																					

Lưu ý:

- Số liệu đã thống kê ở các cột từ cột 1 đến cột 8 thì không thống kê lại vào các cột từ cột 9 đến cột 16
- Cột "Đơn vị" để các bộ, ngành, địa phương thống kê kết quả thực hiện của các đơn vị trực thuộc

Đồng Nai, ngày 06 tháng 6 năm 2018

GIÁM ĐỐC
SỞ
CÔNG THƯƠNG
TỈNH ĐỒNG NAI

Đương Minh Dũng